

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 02- 8- 2017

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 7 năm 2017 và ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/5/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Điều Đ, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Tổ 03, ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2017, bản tự khai ngày 16/3/2017, tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Điều Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 27/10/2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện H, tỉnh B. Quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng mà nguyên nhân chủ yếu là anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu và còn đánh đập. Vợ chồng sống ly thân từ

năm 2013. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Bùi Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Điều Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Điều Hoàng Đ, sinh ngày 25/03/2009 hiện tại đang sống chung với ông Điều Đ (là bố ruột của anh Đ). Khi ly hôn chị X yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 02/8/2017 anh Điều Đ trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Điều Đ thống nhất với trình bày của chị Bùi Thị X về việc đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã với nhau. Hiện tại vợ chồng sống ly thân từ năm 2013. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Bùi Thị X yêu cầu được ly hôn thì anh Đ đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Điều Hoàng Đ, sinh ngày 25/03/2009 hiện tại đang sống chung với anh Điều Đ tại xã A, huyện H, tỉnh B. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời tại phiên tòa anh Điều Đ xác nhận tất cả các văn bản tố tụng mà tòa án đã tổng đạt cho ông Điều Đ (là bố ruột anh Đ) ông Đ đều báo lại cho anh Đ nhưng do anh bận đi làm nên không đến tòa án làm việc được và không có khiếu nại hay thắc mắc gì về quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và bị đơn vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị X và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Về con chung giao con chung Điều Hoàng Đ cho anh Điều Đ trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị X và anh Điều Đ là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh B (bút lục số 06). Chị X và anh Đ cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và hiện tại đã sống ly thân từ năm 2013. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị X yêu cầu ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, ý chí của các đương sự về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị X về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Điều Đ.

Về con chung: Con chung Điều Hoàng Đ hiện tại đang sống với ông Điều Đ là bố ruột của anh Đ. Tại biên bản ghi lời khai (bút lục 17) cháu Điều Hoàng Đ khai nhận đã sống với ông nội được 1 năm và có nguyện vọng xin được ở với bố để được ở gần ông nội và hiện tại đang đi học tại trường tiểu học xã A, huyện H, tỉnh B. Tại phiên tòa ngày 03/7/2018 chị Bùi Thị X trình bày hiện nay chị X đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, lương khoảng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và ở phòng trọ. Trong trường hợp Tòa án giao con chung thì chị X sẽ đưa con chung gửi mẹ chị X (đã 70 tuổi) tại tỉnh Hòa Bình để nuôi dưỡng cháu vì hiện tại chị X không có nhà ở. Như vậy nếu giao con chung cho chị X sẽ ảnh hưởng đến việc học tập, sinh sống và trái với ý muốn của cháu Đ nên hội đồng xét xử có căn cứ để giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Điều Đ về việc không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị X chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Điều Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2010 ngày 27/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Điều Hoàng Đ, sinh ngày 25/03/2009 cho anh Điều Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị X chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000241 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã An Khương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh